



- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị 05 người, Ban kiểm soát 03 người. Các Thành viên HĐQT, Ban KS do Đại hội đồng cổ đông bầu.

- Bộ máy điều hành:

+ Tổng GD, 04 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty.

+ Các phòng chức năng có 10 phòng quản lý nghiệp vụ.

- Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 04 Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty, 09 Công ty con là công ty cổ phần và 01 Công ty liên kết (theo bảng dưới đây):

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tcty (%)
<b>I</b>	<b>Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ</b>				
1	Công ty Than Na Dương - VVMI	Thị trấn Na Dương, Huyện Lộc Bình, Tỉnh Lạng Sơn	Sản xuất và kinh doanh than	-	-
2	Công ty Than Khánh Hòa - VVMI	Xã Sơn Cẩm, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất và kinh doanh than	-	-
3	Công ty Than Núi Hồng - VVMI	Xã Yên Lãng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	SXKD than, đá XD và kinh doanh tổng hợp	-	-
4	Trung tâm Điều dưỡng ngành Than - VVMI	Số 41 Đường Thanh Niên, Thị xã Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Điều dưỡng phục hồi chức năng và KD khách sạn	-	-
<b>II</b>	<b>Công ty con</b>				
1	Công ty CP Xi măng La Hiên – VVMI	Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên	SXKD xi măng, vật liệu xây dựng	100,0	51,38
2	Công ty CP Xi măng Tân Quang – VVMI	Xóm 8, Xã Tràng Đà, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	SXKD xi măng, vật liệu xây dựng	350,0	57,14
3	Công ty CP Xi măng Quán Triều – VVMI	Xã An Khánh, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	SXKD xi măng, vật liệu xây dựng	250,0	84,91
4	Công ty CP Sản xuất và KD VTTB – VVMI	Tổ 26, Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội	SXKD lưới thép lót nóc lò, vỏ bao XM và kinh doanh vật tư thiết bị	12,5	51,00

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tcty (%)
5	Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI	506 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sửa chữa thiết bị mỏ, SXKD thiết bị áp lực và kinh doanh vật tư thiết bị	12,0	51,00
6	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc – VVMI	Xã Cù Vân, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	Sửa chữa thiết bị mỏ, SXKD phụ tùng cơ khí	9,0	51,00
7	Công ty CP Vật liệu XD và KDTH – VVMI	Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn	SXKD đá XD các loại và kinh doanh tổng hợp	7,5	51,00
8	Công ty CP Đầu tư và xây dựng – VVMI	Tổ 20, Thị trấn Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội	Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng	9,9	51,00
9	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên – VVMI	Số 2, Đường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Dịch vụ khách sạn, du lịch lữ hành và kinh doanh tổng hợp	7,5	51,00
<b>III</b>	<b>Công ty liên kết</b>				
1	Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	30B Đoàn Thị Điểm, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	Kinh doanh XNK vật tư thiết bị khai thác mỏ	6,00	29,00

#### **4. Định hướng phát triển/ Development orientations**

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, không ngừng phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh

- **Đối với sản phẩm than**

Duy trì và mở rộng tối đa biên giới khai thác theo cả chiều sâu và chu vi ruộng mỏ đối với các Mỏ than Khánh Hòa, Na Dương và Núi Hồng để khai thác ổn định lâu dài:

a) Mỏ than Núi Hồng: Để phù hợp với nhu cầu tiêu thụ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, sản lượng than khai thác phân lộ thiên của mỏ sẽ duy trì mức 400.000 tấn/năm.

b) Mỏ than Na Dương: Đầu tư mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600.000 tấn/năm lên 1.200.000 tấn/năm để khai thác đáp ứng được nhu cầu than cho Nhà máy nhiệt điện Na Dương I và II với công suất 200 MW vào cuối năm 2020.

c) Mỏ than Khánh Hòa: Tập trung công tác đền bù giải phóng mặt bằng, cân đối hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện công tác đền bù GPMB hết sức khó khăn và chi phí GPMB lớn, giá thành khai thác cao; Tổng công ty sẽ tính toán, cân đối khai thác với sản lượng hợp lý, đảm bảo cung cấp đủ than cho Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn và một phần hoặc cung cấp đủ than cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty. Nghiên cứu đầu tư dự án khai thác than hầm lò ở ngoài ranh giới khai thác lộ thiên với công suất dự kiến từ 600.000 – 800.000 tấn/năm để đưa sản lượng khai thác mỏ than Khánh Hòa lên trên 1.0 triệu tấn/năm vào những năm sau năm 2020.

• **Đối với các sản phẩm của các Công ty con (Công ty cổ phần)**

- Sản phẩm xi măng:

a) Phát huy công suất các nhà máy xi măng đã đầu tư, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo chất lượng, thương hiệu được người tiêu dùng ưa chuộng

b) Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến hợp lý hoá các dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ.

- Sản phẩm cơ khí:

a) Nâng cao năng lực chế tạo cơ khí, đầu tư các thiết bị gia công cơ khí có độ chính xác cao, đảm bảo cung ứng phụ tùng cho sản xuất than, khoáng sản, điện, xi măng và sản xuất khác trong ngành và vươn ra thị trường ngoài ngành;

b) Đầu tư chiều sâu để cơ khí sửa chữa đảm đương được nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đủ sức sửa chữa các thiết bị tiên tiến yêu cầu kỹ thuật cao.

- Sản xuất khác:

Kết hợp cả đầu tư chiều sâu và chiều rộng để phát triển phù hợp với sự tăng trưởng của Tổng công ty, Tập đoàn và kinh tế đất nước, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Chú trọng phát triển những sản phẩm hiện có như: Vỏ bao xi măng, vỏ bao alumin, sản phẩm khai thác đá các loại, đất sét, xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng,...

5. Các rủi ro:

- Quá trình đền bù giải phóng mặt bằng khai trường đồ thải của các mỏ than không thực hiện được theo tiến độ do các chính sách đền bù của Nhà nước thay đổi và việc không hợp tác của người dân là ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất than và làm ảnh hưởng xấu đến cả môi trường sản xuất.

- Thị trường xi măng cung vượt cầu nên việc tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn làm ảnh hưởng xấu đến các dự án xi măng mà Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đầu tư tài chính.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
	Than nguyên khai	Tấn	1 330 000	1 340 474	100,7

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
	Bóc đất đá	m <sup>3</sup>	9 810 000	10 050 029	102,4
	Than sạch sản xuất	Tấn	1 429 000	1 451 286	101,5
	Than tiêu thụ	Tấn	1 429 000	1 459 264	102,1
2	Vốn điều lệ	Tr.đồng	1 050 000	1 050 000	100
3	Tổng doanh thu	"	1 594 574	1 994 823	125
4	Lợi nhuận trước thuế	"	24 116	40 624,4	168
5	Nộp thuế TNDN	"	2 797	8 950,6	320
6	Lợi nhuận sau thuế	"	21 319	31 673,8	149
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	2	2	100
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	254 309	123 772	49

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn của ngành khoáng sản và xi măng nói chung, Tổng công ty đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, tiêu thụ than và xi măng đạt với tiến độ kế hoạch đề ra; sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

#### 1) Trần Hải Bình - Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/10/1974 Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND: 033074000030 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 428- Nhà CT5- Mỹ Đình Mễ Trì – Mỹ Đình 1 – Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc: 0913599863
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
  - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
  - Cá nhân sở hữu: 41.800 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

#### 2) Vũ Đình Lên - Phó Tổng giám đốc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 12/9/1960 Nơi sinh: Hải Dương
- Số CMND: 012557089 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 565 Đường Nguyễn Trãi - Hà Đông - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913232498

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
  - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
  - Cá nhân sở hữu : 13.500 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

### **3) Phạm Đức Thiện - Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 15/7/1968 Nơi sinh: Nam Định
- Số CMND: 011546794 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 716 Nơ 7A- Bán Đảo Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912902177
- Trình độ chuyên môn; Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
  - + Cá nhân sở hữu: 2.200 cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

### **4) Ngô Ngọc Sơn: Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 19/8/1961 Nơi sinh: Bắc Ninh
- Số CMND: 011822545 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 22- Khu A Học viện âm nhạc Quốc gia Hà Nội Ngõ 45 Hào Nam -Ô chợ Dừa - Đống Đa- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0913.346.966
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ, Kỹ sư kinh tế , Cử nhân luật
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
  - + Cá nhân sở hữu : 3.000 Cổ phần
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....: Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

### **5) Vũ Minh Tân - Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/01/1967 Nơi sinh: Thái Nguyên
- Số CMND: 090624114 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3- Phường Hoàng Văn Thụ-Thành phố Thái Nguyên-Thái Nguyên
- Điện thoại liên lạc: 0946.568.999
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Kỹ sư khai thác mỏ
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
  - + Cá nhân sở hữu : Không
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

### **6) Lương Xuân Quang - Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 07/09/1977 Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND: 090661810 Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 708 Nơ 4A bán đảo Linh Đàm- Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912.789.478
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế công nghiệp
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- Tổng số cổ phần nắm giữ:
  - + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước
  - + Cá nhân sở hữu : 11.600 cổ phần
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): 1700 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

**2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Kể từ ngày 01/01/2018 ông Phạm Đức Thiện từ nhiệm, không là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.**

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách với người lao động:**

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đến hết ngày 31/12/2017 là 2 117 người.
- Chính sách tiền lương: Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã ban hành quy chế về quản lý lao động tiền lương dựa trên các căn cứ quy định của nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Trả lương căn cứ vào năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, không hạn chế mức tối đa đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật giỏi, có đóng góp nhiều cho đơn vị. Phân phối tiền lương đảm bảo công khai, công bằng hợp lý cho từng

người, từng bộ phận lao động. Ngoài việc trả lương theo thời gian, khoán sản phẩm, công việc cho người lao động. Tổng công ty còn áp dụng hình thức bổ sung tiền lương để khuyến khích người lao động làm việc đủ và vượt ngày công lao động định mức, đảm bảo an toàn, tăng năng suất lao động (lũy tiến), tiết kiệm chi phí; bổ sung tiền lương cho NLD vào dịp lễ, tết, ngày thành lập đơn vị v,v.... Chính sách trả lương đã khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chính sách bảo hiểm: Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của Luật BHXH hiện hành gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

- Chính sách khác: Tổng công ty xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động so với quy định của Nhà nước cụ thể như: . Thường xuyên quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ trong Tổng công ty, giao lưu với các đơn vị bạn và với địa phương nơi đóng quân. Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời người lao động khi bị ốm đau, hiếu hi.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

#### **3.1 Về các dự án lớn**

a) Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương

Dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương đã được Hội đồng quản trị, Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP phê duyệt tại Quyết định số 223/QĐ - HĐQT ngày 18/11/2016 và được điều chỉnh tại quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2018 với công suất thiết kế là 1.200.000 tấn than nguyên khai, với tổng mức đầu tư là 777,674 tỷ đồng.

- Mục tiêu của dự án là đầu tư nâng công suất mỏ từ 600.000 tấn/năm lên 1.200.000 tấn/năm đảm bảo cung cấp ổn định than cho nhà máy nhiệt điện Na Dương I và Na Dương II.

- Tính đến 31/12/2017 dự án đã thực hiện được với giá trị là **3.032 triệu đồng**, (dự án đã thực hiện xong công tác chuẩn bị đầu tư, hiện đang triển khai lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán) để triển khai thi công.

- Tiến độ thực hiện dự án chậm so với dự án phê duyệt là do Tổng công ty đã chủ động điều chỉnh tiến độ của dự án theo tiến độ triển khai xây dựng Nhà máy nhiệt điện Na Dương II.

b) Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa:

Dự án khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ - TKV ngày 21/7/2014 với công suất là 800.000 tấn than nguyên khai/năm, Tổng mức đầu tư của dự án là 880,895 tỷ đồng (trong đó chi phí đền bù là 479,161 tỷ đồng chiếm 54,43 % tổng mức đầu tư), với tiến độ đầu tư là 3 năm.

- Tính đến 31/12/2017, dự án đã thực hiện xong phần chuẩn bị đầu tư với giá trị là **2.819 triệu đồng**. Hiện dự án đang dừng triển khai do công tác đền bù gặp nhiều khó khăn do một số hộ dân trong khu vực yêu cầu đền bù không theo quy định của nhà nước, mặt khác nhu cầu than trong khu vực giảm, do đó để đảm bảo hiệu quả



của dự án, Tổng công ty đang tiến hành xem xét, đánh giá lại dự án để lựa chọn phương án tối ưu.

\* Đánh giá: Các dự án đầu tư của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP phù hợp với Quy hoạch phát triển ngành than tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030, Các dự án do Tổng công ty triển khai đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả kinh tế.

### 3.2. Đầu tư vào các Công ty con, công ty liên kết:

#### a) Đầu tư vào công ty con:

TT	Công ty con	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Doanh thu SXKD (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Chi trả cổ tức (%)
1	Công ty CP Đầu tư và xây dựng - VVMI	9 900	51%	59 314.6	550	-
2	Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI	12 000	51%	355 873.9	3 062	12
3	Công ty CP SX& KD vật tư thiết bị - VVMI	12 500	51%	315 960.3	3 911	12
4	Công ty CP Vật liệu XD và KDTH - VVMI	7 500	51%	39 417.3	1 618	12
5	Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc - VVMI	9 000	51%	144 514.1	2 509	12
6	Công ty CP Xi măng Quán Triều - VVMI	250 000	84.91%	483 575.8	-27 889	-
7	Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên - VVMI	7 500	51%	17 470.6	84	-
8	Công ty CP Xi măng La Hiên - VVMI	100 000	51.38%	650 532.1	35 035	15
9	Công ty CP Xi măng Tân Quang - VVMI	350 000	57.14%	607 850.4	7 097	-

#### b) Đầu tư vào công ty liên kết:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Doanh thu SXKD (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ	6 000	29%	41 787.8	21	-

#### d. Đầu tư dài hạn khác:

TT	Công ty	Vốn ĐL (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Cổ tức (%)
1	Công ty CP Than Điện Nông Sơn	140 000	10.80%	
2	Công ty CP Đầu tư Công nghiệp Hà Nội	100 000	1,5%	

#### 4. Tình hình tài chính:

##### 4.1. Tình hình tài chính (Từ 01/01/2017 – 31/12/2017):

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	1 780 854 774 348
2	Doanh thu thuần	1 994 823 054 694
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32 269 739 659
4	Lợi nhuận khác	8 354 709 877
5	Lợi nhuận trước thuế	40 624 449 536
6	Lợi nhuận sau thuế	31 673 845 242
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	2%

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2017 (Công ty mẹ)	Thời điểm 31/12/2017 (Hợp nhất)
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.180	0.592
	- Hệ số thanh toán nhanh	1.010	0.430
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.390	0.680
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.630	2.100
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	19.230	14.400
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.020	0.030
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	2.92%	9.05%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	1.78%	2.93%
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0.020	0.040

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tổng công ty: 105.000.000 cổ phần phổ thông (mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần). Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là 1 895 900 cổ phần, số còn lại: 103 104 100 cổ phần thuộc sở hữu nhà nước là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- b) Cơ cấu cổ đông:  
- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 115 700	98,205%	1
2	Cổ đông pháp nhân trong nước	60 000	0,057%	3
3	Cổ đông thể nhân trong nước	1 807 300	1,721%	660
4	Cổ đông là thể nhân nước ngoài	17 000	0,017%	5
	Tổng cộng	105 000 000	100.000%	669

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty:

TT	Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ	Địa chỉ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	103 115 700	98,205%	Số 226 Đường Lê Duẩn - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có sự thay đổi trong kỳ báo cáo.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có đợt phát hành chứng khoán khác trong kỳ báo cáo.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty:**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên nhiên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên nhiên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm (sản xuất khai thác than):

- Dầu diezen thiết bị khai thác than: 14,953 triệu lít (tương ứng 192 227,8 triệu đồng);

- Xăng ô tô các loại: 80 512 lít (tương ứng 1 314 triệu đồng);

- Nguyên vật liệu khác tương ứng 149 013,6 triệu đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên nhiên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: không tái chế và được bán cho đơn vị có chức năng tái chế để đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp các đơn vị sản xuất than thuộc Công ty mẹ: 12 106 257 kW

6.3. Tiêu thụ nước: Năm 2017, lượng nước tiêu thụ dùng cho các đơn vị trực thuộc Tổng công ty, cụ thể là: nước dùng cho sinh hoạt là 33 571 m<sup>3</sup>, lượng nước dùng cho sản xuất phục vụ tưới đường giảm bụi và vệ sinh công nghiệp là 105 118 m<sup>3</sup>. Lượng nước sử dụng trong sinh hoạt được thu gom, xử lý sau đó xả ra môi trường.

Các nguồn nước dùng cho rửa xe và vệ sinh mặt bằng sân công nghiệp v,v...đều được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.

#### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Các đơn vị đều thực hiện nghiêm túc việc chấp hành luật bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường trong năm 2017

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

- Số lượng lao động: 2 117 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động : 7.533 .014 đồng/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động: Do đặc thù là ngành sản xuất khai thác than, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc với máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động và môi trường độc hại, nên nguy cơ xảy ra sự cố thiết bị, tai nạn lao động và mắc bệnh nghề nghiệp là rất lớn. Vì vậy, hằng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch về bảo hộ lao động với các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; tuyên truyền, giáo dục, huấn luyện bảo hộ lao động. Thường xuyên theo dõi sự phát sinh các yếu tố có hại trong quá trình sản xuất, thực hiện các biện pháp bổ sung làm giảm các yếu tố có hại, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

- Chính sách về phúc lợi cho người lao động: Hằng năm, Tổng công ty đều tổ chức cho một số NLD ưu tú có nhiều đóng góp cho doanh nghiệp được đi tham quan, nghỉ mát. Tổ chức cho người lao động sức khỏe yếu, có thành tích trong công tác v,v.... được nghỉ điều dưỡng tại các cơ sở điều dưỡng của TKV (trong đó ưu tiên với NLD làm việc trong hầm lò và làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại). Đối với các trường hợp mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh bụi phổi được khám, điều trị bệnh nghề nghiệp, rửa phổi tại Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam và được nghỉ điều dưỡng sau rửa phổi tại các cơ sở điều dưỡng của Tập đoàn.

- Thực hiện việc tăng lương cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Có chế độ khen thưởng tùy thuộc vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả đóng góp của người lao động v,v....

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Không có

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2017, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, đã vượt qua những khó khăn, để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã đề ra. Bộ máy điều hành Tổng công ty đã tập trung giải quyết được một số công việc trọng tâm như sau:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Tổng công ty cùng với Ban lãnh đạo Công ty than Khánh Hòa đã phối hợp tốt với các cấp lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND Tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ tổ chức bảo vệ thi công và đóng đường

qua bãi thải Tây của Công ty than Khánh Hòa thành công sau gần 4 năm kiên trì thực hiện. Qua đó giúp cho Công ty than Khánh Hòa có đủ chỗ đổ thải trong các năm 2017 - 2019.

- Thực hiện chỉ thị số 102/CTLT/TGD - CĐTKV ngày 25/5/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc thực hiện tái cơ cấu lực lượng lao động năm 2017. Tổng công ty đã ban hành Chỉ thị liên tịch số 778/CTLT/TGD- CĐ ngày 01/6/2017 về việc thực hiện tái cơ cấu lao động năm 2017 giữa Tổng giám đốc và Công đoàn Tổng công ty để tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát sắp xếp lại mô hình tổ chức và định biên lao động trong Tổng công ty. Công tác chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của TKV. Kết quả Tổng công ty đã xây dựng xong phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức và định biên lao động trình TKV xem xét thông qua làm cơ sở thực hiện. Theo đó, sau khi sắp xếp lại, toàn Tổng công ty sẽ giảm 33 phòng ban, phân xưởng sản xuất và số lao động giảm so với trước sắp xếp là 408 người. Tổng số lao động giảm do không tính vào định biên là bảo vệ, vệ sinh môi trường, tạp vụ, may bảo hộ lao động (thuê các đơn vị ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ) của toàn Tổng công ty là 144 người.

- Trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện sắp xếp giảm được 23 phòng ban phân xưởng và giảm được 221 lao động so với trước sắp xếp. Các đơn vị đã triển khai thực hiện xong công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức về đúng mô hình tổ chức TKV duyệt gồm: Công ty cổ phần xi măng Quán Triều, Công ty cổ phần xi măng Tân Quang, Công ty cổ phần cơ khí mỏ Việt Bắc, Công ty cổ phần Cơ khí và thiết bị áp lực, Công ty cổ phần VLXD&KDTH và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Trung tâm Điều dưỡng ngành Than.

- Việc sắp xếp số phòng ban còn lại sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2018. Số lao động dôi dư phải chấm dứt hợp đồng lao động sẽ được tiếp tục thực hiện trong năm 2018 và năm 2019.

- Tổng công ty xây dựng đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 và đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại quyết định số 2195/QĐ-TKV ngày 11/12/2017.

- Về công tác triển khai thuê các đơn vị ngoài cung ứng một số dịch vụ, phục vụ: hầu hết các đơn vị đã thực hiện xong công tác xã hội hóa các công việc như nấu ăn ca, may bảo hộ lao động, vệ sinh văn phòng, bảo vệ văn phòng v.v ... Trong năm 2017 tổng số lao động chuyển sang các đơn vị nhận thầu quản lý là 76 người.

- Năm 2017, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã sửa đổi Quy chế khoán quản trị kinh doanh và ban hành tại Quyết định số 1588/QĐ - TKV ngày 25/8/2017. Theo đó TKV giao và thực hiện hình thức khoán gọn cho các đơn vị, chỉ xem xét điều chỉnh giá mua bán than do các nguyên nhân: (i) Bất khả kháng (thiên tai, dịch họa); (ii) Chế độ chính sách của Nhà nước thay đổi (giá xăng, dầu, điện, thuế phí, tiền lương); (iii) Do yếu tố thị trường, TKV chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ (như hệ số bóc đất, hệ số mét lò đào, cung độ vận chuyển đất đá lộ thiên). Trên cơ sở đó Tổng công ty đã bám sát tình hình thực tiễn, tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp điều hành kế hoạch năm 2017 để tiếp tục ổn định sản xuất, ổn định việc làm thu nhập cho người lao động và đảm bảo cân đối tài chính. Tổng công ty tiếp tục rà soát giảm đầu tư các công trình chưa cấp thiết, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới quản trị doanh nghiệp, lao động tiền lương,

chăm lo phát triển nguồn nhân lực. Kết quả công tác khoán quản trị trong năm Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

- Công ty mẹ tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

*Với những kết quả đạt được trong công tác quản lý và sản xuất, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chung của Tổng công ty, đưa Tổng công ty ngày càng ổn định và phát triển lớn mạnh.*

## **2. Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài sản:

- Tài sản của Công ty mẹ - Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP tại thời điểm 01/01/2017 là: 1.743.541.218.412 đồng và tại thời điểm 31/12/2017 là: 1.783.811.173.566 đồng.

- Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2017 là: 484.873.922.229 đồng, không có nợ phải thu xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là: 688.493.201.161 đồng; trong đó: Nợ ngắn hạn là 168.831.299.860 đồng, nợ dài hạn là 183.983.942.085 đồng, không có nợ phải trả xấu, không bị ảnh hưởng xấu của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh.

**3. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

## **4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty.**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Tiêu thụ nước:

+ Lượng nước tiêu thụ dùng trong sinh hoạt, sản xuất sử dụng được mua từ các công ty có chức năng được phép cung cấp như: Công ty Nước sạch Thái Nguyên, Xí nghiệp Khai thác công trình thủy nông của Huyện Lộc Bình – Lạng Sơn, Công ty Nước sạch Thành phố Sầm Sơn – Thanh Hóa v,v....

+ Lượng nước khai thác từ giếng khoan và nước mặt đều có giấy phép khai thác và không làm ảnh hưởng đến mực nước trong khu vực và đã được UBND tỉnh cấp phép đầy đủ.

- Nguồn năng lượng tiêu thụ được đơn vị sử dụng chủ yếu là điện năng. Các đơn vị luôn ý thức tiết kiệm điện, hạn chế sử dụng các thiết bị trong giờ cao điểm.

- Về khí thải và rác thải trong sản xuất kinh doanh của đơn vị: Khí thải được phát sinh từ ô tô, máy xúc, máy khoan, máy gặt, sản xuất xi măng v,v.... Để hạn chế lượng khí thải gây ảnh hưởng đến môi trường, Tổng công ty luôn thực hiện việc bảo dưỡng, trung đại tu và thay thế thiết bị theo định kỳ nhằm làm giảm độ rung, tiếng ồn và xử lý khí thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường xung quanh.

- Rác thải: Gồm rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại. Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày tập kết tại các nơi quy định và

được các đơn vị ký hợp đồng hàng năm với các đơn vị có đủ chức năng vận chuyển đi tiêu hủy theo hợp đồng đã ký.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường chủ yếu là đất đá thải sinh ra từ việc khai thác than, lượng đất đá thải này được vận chuyển và đổ thải theo đúng thiết kế của dự án đã được duyệt.

- Chất thải nguy hại: Được thu gom phân loại và lưu giữ trong kho chứa riêng biệt cách xa khu dân cư, có biển báo chi tiết cho từng loại chất thải và được bảo quản theo quy định. Các đơn vị đều ký hợp đồng hàng năm với các công ty có đủ chức năng để vận chuyển xử lý theo định kỳ.

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất được xử lý qua các hệ thống xử lý đạt quy chuẩn cho phép rồi xả thải ra môi trường.

*b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Người lao động trong Tổng công ty đã được bố trí việc làm đầy đủ, có thu nhập, làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn. Các chính sách xã hội, an sinh, quyền lợi người lao động đều được Tổng công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

*c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:* Các đơn vị của Tổng công ty đóng trên nhiều địa bàn thuộc các tỉnh, thành phố đều thực hiện tốt các chính sách xã hội của địa phương, hòa đồng thân thiện với môi trường sống của cộng đồng dân cư cùng tồn tại phát triển bền vững.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty:**

##### **1. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:**

Năm 2017 Bộ máy điều hành đã có sự đoàn kết nhất trí giữa lãnh đạo Tổng công ty với tập thể người lao động, thực hiện tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối đa hóa các khoản lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động để tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Tổng công ty:**

Hội đồng quản trị nhất trí với báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 của Ban điều hành Tổng công ty, ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành đã thực hiện:

- Nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các quy định của pháp luật.

- Đoàn kết, nỗ lực làm việc, tích cực tìm và triển khai các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong sản xuất, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; hoàn tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện kế hoạch sắp xếp các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, thoái vốn Công ty mẹ - Tổng công ty tại các công ty năm 2018 – 2020 theo Đề án đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản phê duyệt như sau:

- Chấm dứt hoạt động Chi nhánh TT Điều dưỡng ngành Than – VVMI.
- Thoái vốn Công ty mẹ - Tổng công ty về 51% tại Công ty CP Xi măng Quán Triều – VVMI.
- Thoái vốn Công ty mẹ - Tổng công ty về 36% tại các Công ty con: Công ty CP Vật liệu XD và kinh doanh tổng hợp - VVMI; Công ty CP Cơ khí mở Việt Bắc – VVMI
- Thoái hết vốn Công ty mẹ - Tổng công ty tại các công ty: Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên – VVMI; Công ty CP Sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực – VVMI và Công ty CP Đầu tư và xây dựng – VVMI; Công ty CP Đầu tư công nghiệp Hà Nội; Công ty CP Than Điện Nông Sơn; Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ.
- Trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động và ban hành quy chế nội bộ Tổng công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ – CP ngày và Thông tư 95/TT – BTC về công tác quản trị của công ty đại chúng.
- Hàng tháng tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty theo quy định hoặc đột xuất để nhanh chóng kịp thời ban hành các quy định, các nghị quyết, quyết định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh giảm gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động, giảm mạnh các bộ phận phụ trợ và xã hội hóa công tác dịch vụ.
- Mở hội nghị chuyên kiểm điểm đánh giá kết quả hoạt động của Người đại diện phần vốn và Người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết để nắm bắt nhanh chóng có hệ thống tình hình hoạt động tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con. Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và các Ban kiểm soát tại các Công ty con giám sát toàn diện hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

## **V. Quản trị công ty:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị 05 người gồm: Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc và 03 thành viên. Các thành viên HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu, không có Thành viên HĐQT độc lập.
- Sự thay đổi Thành viên HĐQT năm 2017: Hết ngày 31/12/2017 ông Phạm Đức Thiện từ nhiệm thôi là Thành viên HĐQT và ông Vũ Minh Tân được bầu là Thành viên HĐQT thay thế ông Phạm Đức Thiện kể từ ngày 01/01/2018.
- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị năm 2017:

#### **1) Ông Lê Quang Bình: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- + Sinh ngày: 25/12/1964
- + Quê quán: xã Sơn Bằng - huyện Hương Sơn - tỉnh Hà Tĩnh
- + Nơi ở hiện nay: Căn hộ R2 1202, Tòa nhà R2, Khu đô thị Royalcity 72A – Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
- + Dân tộc: Kinh
- + Tôn giáo: Không
- + Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học
- + Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ kinh tế, kỹ sư máy mỏ
- + Lý luận chính trị: Cao cấp



- + Ngoại ngữ: Anh văn C
- + Tổng số CP nắm giữ:
  - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 103 115 700 cổ phần
  - Cá nhân sở hữu: 10 000 cổ phần
- + Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- + Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

**2) Ông Trần Hải Bình: Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc**

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

**3) Ông Đặng Văn Tùng: Thành viên chuyên trách HĐQT**

- + Sinh ngày: 20/12/1964
- + Quê quán: xã An Lộc - huyện Cam Lộc - tỉnh Hà Tĩnh
- + Nơi ở hiện nay: Tổ 1- Cao Sơn 2 - Cẩm Sơn- TP Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh
- + Dân tộc: Kinh
- + Tôn giáo: Không
- + Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học
- + Trình độ chuyên môn cao nhất: Kỹ sư khai thác mỏ
- + Lý luận chính trị: Cao cấp
- + Ngoại ngữ: Tiếng Anh (A)
- + Tổng số CP nắm giữ:
  - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
  - Cá nhân sở hữu: Không
- + Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan: (bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, vợ (chồng), con, anh chị em ruột.....): Không
- + Những khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- + Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty: Theo Luật DN và Điều lệ Tổng công ty
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty: Không

**4) Ông Vũ Đình Lên: Thành viên HĐQT**

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

**5) Ông Phạm Đức Thiện: Thành viên HĐQT**

Như báo cáo tại Mục 2.1. Ban điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị năm 2017 đã hoạt động tuân thủ theo đúng điều lệ Tổng công ty và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. Đã ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định đáp ứng các yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh. Hàng tháng đã tổ chức họp tại trụ sở Tổng công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp đột xuất để kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn trong sản xuất,

trong hoạt động tài chính, các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty. Tỷ lệ biểu quyết trong các cuộc họp của các Thành viên HĐQT đều nhất trí cao 100% đồng ý các nội dung biểu quyết.

- Hội đồng quản trị thông qua và bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT, phê duyệt chỉnh sửa một số quy chế quản lý trong năm 2017.

- Hội đồng quản trị đã chủ động giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị.

- Tuy nhiên, một số vấn đề thuộc trách nhiệm chỉ đạo của HĐQT chưa được giải quyết dứt điểm:

+ Công tác thoái hết vốn Công ty mẹ tại Công ty cổ phần Khách sạn Thái Nguyên nguyên nhân là do xác định giá trị doanh nghiệp liên quan đến quyền sử dụng đất chưa có văn bản hướng dẫn pháp lý.

+ Công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Hà Nội nguyên nhân không có nhà đầu tư nào mua lại phần vốn góp của Công ty mẹ - Tổng công ty tại công ty này.

+ Chưa triển khai kế hoạch sắp xếp các đơn vị trực thuộc và thoái vốn tại các công ty sau khi đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 – 2020 được TKV phê duyệt do đang chờ hướng dẫn của Nhà nước đối với việc thoái vốn tại các đơn vị có tài sản trên đất nhưng đang trả tiền thuê đất hàng năm.

- Số buổi họp HĐQT và tỷ lệ tham dự họp của các Thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch	28/8/2015	30	100%
2	Trần Hải Bình	Thành viên – Tổng GD	28/8/2015	30	100%
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên chuyên trách	25/10/2016	30	100%
4	Vũ Đình Lên	Thành viên – Phó TGD	28/8/2015	30	100%
5	Phạm Đức Thiện	Thành viên – Phó TGD	(28/8/2015)/ (31/12/2017)	30	100%
6	Vũ Minh Tân	Thành viên – Phó TGD	01/01/2018		

- Số văn bản nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty năm 2017:

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	09-01	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất giao cho 03 Công ty con triển khai đăng ký cổ phiếu
2	03/NQ-HĐQT	09-01	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc.
3	04/NQ-HĐQT	09-01	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua tiếp nhận bà Phạm Thị Thúy Nga
4	05/NQ-HĐQT	09-01	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua điều chỉnh gói thầu số 10
5	06/NQ-HĐQT	10-01	Thoái vốn Tổng Công ty tại các công ty cổ phần
6	07/NQ-HĐQT	10-01	Giá đăng ký giao dịch cổ phiếu các công ty cổ phần
7	08/QĐ-HĐQT	10-01	Điều chỉnh gói thầu số 10: Thi công XDCT đường bê tông liên xã “thuộc DA: Đền bù GPMB phục vụ

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			đồ thái đất đá GĐ II- C.ty than Khánh Hòa
8	10/QĐ-HĐQT	19-01	Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp của Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc TKV
9	13/NQ-HĐQT	06-02	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua PA phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 cho các Công ty con.
10	14/NQ-HĐQT	06-02	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua tạm giao KH ĐTXD năm 2017 TCT.
11	17/QĐ-HĐQT	22-02	Thành lập tổ tái công tác tái cơ cấu vốn góp của các cổ đông tại Tổng cty CN Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP
12	19/NQ-HĐQT	24-02	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thông qua giao cho phòng KTNB Lập KH xây dựng và triển khai thực hiện tăng cường giám sát theo QĐ của ND 87/2015/ND-CP
13	20/NQ-HĐQT	24-02	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thông qua phương án thuê HĐ silo xi măng XM Tân Quang ....
14	24/NQ-HĐQT	06-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua nhân sự HĐQT, BKS để biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2017 các Công ty CP.
15	25/NQ-HĐQT	06-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc giải thể phòng VLXD và bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ Tổng công ty
16	38/QĐ-HĐQT	15-03	Thay đổi người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia Hội đồng quản trị, BKS Công ty CP Vật liệu xây dựng và kinh doanh tổng hợp.
17	39/QĐ-HĐQT	15-03	Thay đổi người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia Hội đồng quản trị, BKS Công ty CP Xi măng quán triều.
18	40/QĐ-HĐQT	15-03	Thay đổi người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia Hội đồng quản trị, BKS Công ty CP Xi măng La Hiên
19	41/QĐ-HĐQT	15-03	Thay đổi người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia Hội đồng quản trị, BKS Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên
20	42/QĐ-HĐQT	15-03	Thay đổi người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia Hội đồng quản trị, BKS Công ty CP Đầu tư và xây dựng
21	43/QĐ-HĐQT	15-03	Thay đổi người đại diện phần vốn của TCT CNM Việt Bắc tham gia Hội đồng quản trị, BKS Công ty CP Cơ khí và Thiết bị áp lực
22	45B/NQ-HĐQT	20-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua bổ sung cử người đại diện để bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017 các Công ty con
23	46/QĐ-HĐQT	22-03	Cử người đại diện của TCT tham gia HĐQT, BKS C.ty CP XM Quán Triều
24	47/QĐ-HĐQT	22-03	Cử người đại diện của TCT tham gia HĐQT, BKS

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			C.ty CP SX&KD VTTB.
25	48/NQ-HĐQT	22-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ năm 2017 TCT.
26	49/NQ-HĐQT	22-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc rà soát bổ nhiệm chức danh Phó phòng Kế toán, Kỹ thuật, Kế hoạch các Công ty con
27	50/NQ-HĐQT	22-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua tuyển dụng lao động năm 2017 TCT.
28	51/NQ-HĐQT	22-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua tạm giao đơn giá tiền lương năm 2017 TCT và phê duyệt KH tiền lương người quản lý các đơn vị.
29	52/QĐ-HĐQT	22-03	Thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên TCT năm 2017
30	53/QĐ-HĐQT	22-03	Thành lập ban Kiểm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông thường niên TCT năm 2018
31	54/QĐ-HĐQT	22-03	Thành lập tổ giúp việc Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên TCT năm 2019
32	59/NQ-HĐQT	27-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua triển khai các công việc tháo gỡ khó khăn cho XM Quán Triều
33	60/NQ-HĐQT	27-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2016 đối với Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc.
34	61/NQ-HĐQT	27-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc thống nhất thông qua các chỉ tiêu thực hiện KH PHKD quý I/2017 và triển khai thực hiện kế hoạch PHKD quý II/2017
35	65/NQ-HĐQT	31-03	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v phê duyệt bổ sung vào dự án chi phí khảo sát địa chất công trình phục vụ nắn suối CD thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa”
36	66/QĐ-HĐQT	31-03	Phê duyệt bổ sung chi phí khảo sát ĐCCT và KH lựa chọn nhà thầu phục vụ nắn suối CD thuộc DA ĐTXD khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa.
37	67/NQ-HĐQT	11-04	NQ HHHĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất cử ông Nguyễn anh Tuấn- TP KTKH TCT là người đại diện phần vốn TCT tham gia ứng cử Thành viên BKS C.ty CP Than- Điện Nông Sơn nhiệm kỳ 2017-2022.
38	68/NQ-HĐQT	11-04	NQ HHHĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất giao TGD ký bảo lãnh cho C.ty CP XM Tân Quang vay vốn ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại năm 2017.
39	69/QĐ-HĐQT	11-04	Cử người đại diện phần vốn của Tổng Công ty CNM

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			Việt Bắc TKV-CTCP tại Công ty CP Than điện Nông Sơn- TKV.
40	71/QĐ-HĐQT	18-04	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi)
41	76/QĐ-HĐQT	24-04	Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu KHPHKD năm 2017
42	78/NQ-HĐQT	24-04	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thông qua cho phép XM La Hiên đầu tư trực tiếp phần thi công xây dựng tuyến đường vận chuyển đá từ Đồng Chuông ra quốc lộ 1B.
43	79/NQ-HĐQT	24-04	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thông qua định mức vốn lưu động và hệ số tài chính năm 2017 TCT.
44	80/NQ-HĐQT	24-04	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc giao cho Người đại diện phần vốn của TCT tại XM Quán Triều và XM La Hiên.
45	82/QĐ-HĐQT	25-04	Ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương TCT CNM Việt Bắc TKV-CTCP
46	85/NQ-HĐQT	09-05	Nghị quyết HĐQT sáp nhập phòng KSNB vào phòng QLV thành phòng QLV-KSNB và công tác nhân sự Tổng công ty
47	86/NQ-HĐQT	09-05	Nghị quyết HĐQT về chi trả thù lao cho người đại diện TCT tại doanh nghiệp năm 2016
48	87/NQ-HĐQT	09-05	Nghị quyết HĐQT về cho phép triển khai ngay công tác đền bù GPMB để đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác từ tuyến 36 đến tuyến 37A.
49	88/NQ-HĐQT	09-05	Nghị quyết HĐQT về tiếp tục triển khai tái cơ cấu lao động và rà soát định mức kinh tế- kỹ thuật.
50	92/NQ-HĐQT	24-05	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua bảng chấm điểm kèm theo nhận xét từng cá nhân cán bộ quản lý trong TCT
51	93/NQ-HĐQT	24-05	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc DA mở rộng và nâng cao công suất mỏ Na Dương...
52	94/QĐ-HĐQT	25-05	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng nâng cao công suất mỏ than Na Dương
53	96/NQ-HĐQT	25-05	Nghị quyết công khai lợi ích của người có liên quan – Ông Lê Quang Bình – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty
54	97/QĐ-HĐQT	25-05	Sửa đổi Điều 23 Quy chế quản lý lao động tiền lương TCT CNM Việt Bắc
55	99/NQ-HĐQT	05-06	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc nhân sự thay thế giám đốc C.ty CP XM Quán Triều
56	100/QĐ-HĐQT	05-06	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tại Công ty CP XM Quán Triều
57	101/QĐ-HĐQT	05-06	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học và

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			công nghệ TCT CNM Việt Bắc
58	102/NQ-HĐQT	05-06	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v: thống nhất thông qua phê duyệt đền bù GPMB tuyến 36A-37A Công ty than Núi Hồng.
59	103/QĐ-HĐQT	05-06	Phê duyệt dự án đền bù GPMB tuyến 36A-37A Công ty than Núi Hồng.
60	105/NQ-HĐQT	09-06	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc về việc chi trả cổ tức năm 2016
61	108/NQ-HĐQT	20-06	Thông qua phê duyệt đền bù GPMB bãi thải Nam-Khu vực giáp rừng cấm, phục vụ sản xuất than Công ty than Khánh Hòa
62	109/NQ-HĐQT	20-06	Thông qua cử ông Lê Văn Thịnh là người đại diện của TCT tại Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc
63	110/QĐ-HĐQT	23-06	Phê duyệt đền bù GPMB bãi thải nam- Khu vực giáp rừng Cấm xóm 8, xã Phúc Hà phục vụ sản xuất than Công ty than Khánh Hòa.
64	115/NQ-HĐQT	03-07	Nghị quyết HĐQT TCT về việc thông qua giao kế hoạch PHKD quý III năm 2017
65	116/NQ-HĐQT	03-07	Nghị quyết HĐQT TCT về việc thông qua chủ trương cải tạo nâng công suất lên 2000 tấn clinker/ngày dây chuyền sản xuất xi măng Công ty CP XM La Hiền.
66	117/NQ-HĐQT	03-07	Nghị quyết HĐQT TCT về việc thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán BCTC năm 2017 TCT CNM Việt Bắc
67	118/NQ-HĐQT	03-07	Nghị quyết HĐQT TCT về việc thông qua phê duyệt dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017 C.ty than Núi Hồng
68	119/NQ-HĐQT	03-07	Nghị quyết HĐQT TCT về việc thông qua phê duyệt dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017 C.ty than Na Dương
69	120/QĐ-HĐQT	03-07	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017 Công ty than Núi Hồng
70	121/QĐ-HĐQT	03-07	Phê duyệt dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017 Công ty than Na Dương
71	122/QĐ-HĐQT	10-07	Thay đổi người đại diện của TCT CNM Việt Bắc tại Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc
72	128/NQ-HĐQT	26-07	Nghị quyết HĐQT TCT CNM Việt Bắc v/v thống nhất thông qua giao cho Người đại diện phần vốn của TCT tại Xi măng Quán Triều lập báo cáo đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho XM Quán Triều.
73	130/QĐ-HĐQT	28-07	Ban hành Quy định xử lý trách nhiệm quản lý công tác AT-VSLĐ Tổng Công ty CNM Việt Bắc TKV-CTCP
74	133/NQ-HĐQT	03-08	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất thông qua tiếp nhận lại ông Vũ Đình Tám.
75	134/NQ-HĐQT	03-08	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất thông qua giao

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			cho TGD triển khai thực hiện phương án, dự toán đo vẽ bản đồ địa hình tại các mỏ than Na Dương, Núi Hồng do Công ty Địa chất Việt Bắc lập
76	135/NQ-HĐQT	03-08	Nghị quyết HĐQT về việc tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho Công ty CP XM Quán Triều
77	136/NQ-HĐQT	03-08	Nghị quyết HĐQT về việc thống nhất thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng C.ty CP XM Tân Quang đối với bà Nguyễn Thị Thủy
78	139/NQ-HĐQT	28-08	Thuê tư vấn xác định giá trị chuyên nhượng quyền khai thác mỏ
79	140/NQ-HĐQT	28-08	Về công tác nhân sự tại các đơn vị
80	141/NQ-HĐQT	28-08	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án khai thác mỏ từ các năm trước
81	142/NQ-HĐQT	28-08	Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của TKV
82	145/NQ-HĐQT	11-09	Hình thức kỷ luật đối với cán bộ quản lý
83	146/NQ-HĐQT	11-09	Bảo lãnh vay vốn ngắn hạn cho Công ty CP XM Quán Triều
84	147/NQ-HĐQT	11-09	Ký hợp đồng thực hiện giám sát các đề án khai thác mỏ
85	148/NQ-HĐQT	11-09	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Giám đốc Công ty than Khánh Hòa
86	152/NQ-HĐQT	18-09	Thông qua công tác cán bộ quản lý Tổng Công ty
87	153/NQ-HĐQT	18-09	Thông qua chủ trương thi công hệ thống băng tải cấp than tạm Na Dương.
88	154/NQ-HĐQT	18-09	Dùng cử người đại diện thay thế ông Đồng Quang Lực
89	156/NQ-HĐQT	27-09	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc, phó GD Công ty than Khánh Hòa
90	157/NQ-HĐQT	27-09	Thông qua công tác cán bộ quản lý tại Công ty con
91	158/NQ-HĐQT	27-09	Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch PHKD 9 tháng năm 2017
92	159/NQ-HĐQT	27-09	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 01 máy xúc thủy lực gầu ngược dung tích gầu $\geq 1,8m^3$
93	160/QĐ-HĐQT	28-09	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 5 dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017- Công ty than Na Dương
94	161/QĐ-HĐQT	29-09	Bổ nhiệm ông Trịnh Hồng Ngân- Quyền Giám đốc Công ty than Khánh Hòa giữ chức vụ Giám đốc Công ty than Khánh Hòa.
95	163/QĐ-HĐQT	04-10	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án: Khai thác lộ thiên mỏ Núi Hồng (cải tạo, mở rộng)
96	164/QĐ-HĐQT	04-10	Phê duyệt điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án: Đền bù GPMB mở rộng bãi thải Tây- Công ty than Khánh Hòa
97	165/QĐ-HĐQT	12-10	Thay đổi Người đại diện tham gia Ban Kiểm soát tại Công ty CP XM La Hiên
98	169/NQ-HĐQT	23-10	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 xe

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			khung động tải trong $\geq 36$ tấn Công ty than Na Dương
99	170/NQ-HĐQT	23-10	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án: Đền bù GPMB mở rộng khai trường sản xuất và bãi đổ thải giai đoạn 2010-2012 Công ty than Na Dương
100	171/QĐ-HĐQT	25-10	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 xe khung động tải trong $\geq 36$ tấn dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017 - Công ty than Na Dương
101	172/QĐ-HĐQT	25-10	Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án “Đền bù GPMB mở rộng khai trường SX và bãi đổ thải đất đá giai đoạn 2012-2020 Công ty than Na Dương”
102	174/NQ-HĐQT	06-11	Thông qua đề cương chi phí lập báo cáo KTKT XDCT dự án ĐTXDCT hệ thống quan trắc môi trường tự động- Công ty CP XM La Hiến
103	175/NQ-HĐQT	06-11	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 01 máy gạt công suất $\geq 180$ HP cho Công ty than Na Dương
104	176/NQ-HĐQT	06-11	Thông qua phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 01 máy san đường công suất $\geq 170$ HP cho Công ty than Núi Hồng
105	177/NQ-HĐQT	06-11	Thông qua điều chỉnh kế hoạch ĐTXD năm 2017 Tổng Công ty
106	178/NQ-HĐQT	06-11	Tổ chức đấu thầu cung cấp vỏ bao xi măng năm 2018
107	179/NQ-HĐQT	06-11	Tiếp tục xin cấp phép khai thác mỏ Khánh Hòa
108	180/QĐ-HĐQT	08-11	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 6 “Cung cấp gói thầu 06 “Cung cấp 01 máy gạt công suất $\geq 180$ HP cho Công ty than Na Dương”
109	181/QĐ-HĐQT	08-11	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 3 “ cung cấp 01 máy san đường công suất $\geq 170$ HP cho Công ty than Núi Hồng”
110	184/NQ-HĐQT	27-11	Thông qua đề cương dự án: Đầu tư hệ thống cân cấp than dây chuyền lò quay số 2- Công ty CP XM La Hiến
111	185/NQ-HĐQT	27-11	Thông qua phương án bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II- Công ty than Na Dương.
112	186/NQ-HĐQT	27-11	Thông qua việc thế chấp quyền khai thác mỏ than Núi Hồng để vay vốn ngân hàng
113	187/NQ-HĐQT	27-11	Thông qua điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 2: Cung cấp 01 máy gạt công suất $\geq 180$ HP cho Công ty than Núi Hồng
114	188/QĐ-HĐQT	28-11	Phê duyệt phương án bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II- Công ty than Na Dương.
115	189/QĐ-HĐQT	28-11	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu gói thầu số 02: Cung cấp 01 máy gạt công suất $\geq 180$ HP thuộc dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017- Công ty than Núi Hồng



<b>TT</b>	<b>Số văn bản</b>	<b>Ngày tháng</b>	<b>Nội dung</b>
116	192/NQ-HĐQT	12-12	Thông qua công tác nhân sự và tuyển dụng lao động
117	193/NQ-HĐQT	12-12	Chào giá cung cấp vỏ bao xi măng năm 2018
118	194/NQ-HĐQT	12-12	Phê duyệt quyết toán VĐT hoàn thành theo giai đoạn 1 (đến 25/10/2017) dự án đền bù GPMB mở rộng bãi thải Tây – Công ty than Khánh Hòa.
119	195/NQ-HĐQT	12-12	Tạm giao kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2018 Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP
120	196/QĐ-HĐQT	12-12	Phê duyệt quyết toán hoàn thành theo giai đoạn dự án đền bù GPMB, mở rộng bãi thải Tây – Công ty than Khánh Hòa (Giai đoạn 1 đến 25/10/2017)
121	197/NQ-HĐQT	12-12	Phân chia tài sản và nguồn vốn đầu tư công trình Coalimex Bulding 33 Tràng Thi - Hà Nội
122	198/QĐ-HĐQT	12-12	Phê duyệt phân chia tài sản và nguồn vốn đầu tư công trình Coalimex Building 33 Tràng Thi- HN
123	199/QĐ-HĐQT	12-12	Điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD than năm 2017 cho các đơn vị sản xuất than TCT CNM Việt Bắc
124	201/NQ-HĐQT	26-12	Thông qua công tác nhân sự tại Công ty con
125	203/NQ-HĐQT	27-12	Thông qua bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế
126	204/QĐ-HĐQT	28-12	Đồng ý cho cán bộ từ chức theo nguyện vọng cá nhân ông Phạm Đức Thiện
127	205/QĐ-HĐQT	28-12	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
128	206/NQ-HĐQT	28-12	Thông qua tuyển dụng kỹ sư trắc địa Công ty than Khánh Hòa
129	207/NQ-HĐQT	28-12	Phê duyệt quyết toán VĐT hoàn thành dự án đền bù GPMB khu trung tâm hành chính, tái định cư xã Phúc Hà giai đoạn I- Công ty than Khánh Hòa
130	208/NQ-HĐQT	28-12	Phê duyệt quyết toán VĐT hoàn thành dự án đền bù GPMB phục vụ đổ thải đất đá giai đoạn II- C.ty than Khánh Hòa (bổ sung đợt 2)
131	209/NQ-HĐQT	28-12	Phê duyệt quyết toán VĐT hoàn thành dự án đền bù GPMB mở rộng bắc khai trường giai đoạn I- Công ty than Khánh Hòa (phê duyệt bổ sung)
132	210/NQ-HĐQT	28-12	Thông qua giao cho TGD thực hiện đàm phán với Vinaconex về phương án bồi thường đối với phần diện tích nhà, đất tại số 93 Láng Hạ
133	211/NQ-HĐQT	28-12	Giao cho TGD thực hiện chỉ đạo của TK liên quan đến bản vẽ thi công, công tác khoan thăm dò, bổ sung bản đồ cơ lý đá các mỏ lộ thiên của TCT
134	212/NQ-HĐQT	28-12	Tạm giao kế hoạch PHKD năm 2018 TCT CNM Việt Bắc
135	213/NQ-HĐQT	28-12	Thông qua điều chỉnh một số định mức kinh tế kỹ thuật thiết bị cơ điện trong sản xuất than
136	214/QĐ-HĐQT	28-12	Phê duyệt quyết toán VĐT dự án: Đền bù GPMB khu trung tâm hành chính, tái định cư xã Phúc Hà giai đoạn I- Công ty than Khánh Hòa
137	215/QĐ-HĐQT	28-12	Phê duyệt quyết toán VĐT dự án: Đền bù GPMB phục vụ đổ thải đất đá giai đoạn II- Công ty than Khánh Hòa (bổ sung đợt 2)
138	216/QĐ-HĐQT	28-12	Phê duyệt quyết toán VĐT dự án: Đền bù GPMB mở

TT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung
			rộng bắc khai trường giai đoạn I- Công ty than Khánh Hòa (phê duyệt bổ sung)
139	218/NQ-HĐQT	29-12	Thông qua công tác nhân sự tại Công ty con
140	220/QĐ-HĐQT	29-12	Thay đổi Người đại diện tham gia Ban kiểm soát tại Công ty CP SX&KD VTTB
141	221/QĐ-HĐQT	29-12	Điều chỉnh một số định mức kinh tế kỹ thuật thiết bị cơ điện trong sản xuất than của TCT CNM Việt Bắc
142	222/QĐ-HĐQT	29-12	Giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 Công ty mẹ- TCT CNM Việt Bắc
143	223/QĐ-HĐQT	29-12	Giao các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2018 TCT CNM Việt Bắc

## **2. Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Lương Anh - Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.
- Ông Phạm Xuân Vinh - Thành viên (kiêm nhiệm).
- Ông Lê Xuân Ngợi - Thành viên (kiêm nhiệm).

b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

Năm 2017 Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và các quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý. Trong năm 2017, Ban kiểm soát Tổng công ty họp 04 lần để thực hiện theo chương trình kế hoạch đã được xây dựng từ đầu năm.

- Thực hiện giám sát, kiểm soát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty; giám sát việc chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu; của Tổng giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Tổng công ty năm 2017. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của ban đã được xây dựng từ đầu năm đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo điều hành và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty. Thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác quản lý vật tư, kiểm tra việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng. Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

Nhìn chung các đơn vị đều thực hiện theo các quy chế mà Tổng công ty ban hành. Tuy nhiên còn một số thiếu sót, bất cập trong quản lý ở một vài đơn vị mà Ban

kiểm soát đã có ý kiến trong biên bản làm việc đồng thời có văn bản gửi HĐQT và Ban lãnh đạo điều hành. Tổng giám đốc Tổng công ty đã có các chỉ thị chấn chỉnh các đơn vị khắc phục các thiếu sót, bất cập mà BKS đã nêu; HĐQT đã có ý kiến chỉ đạo bộ máy điều hành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy chế quản lý của Tổng công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

a) Tiền lương quyết toán năm 2017:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương thưởng được hưởng năm 2017 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2017 (đồng)
1	Trần Hải Bình	Tổng giám đốc	504 000 000	42 000 000
2	Vũ Đình Lên	Phó Tổng giám đốc	453 600 000	37 800 000
3	Ngô Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc	453 600 000	37 800 000
4	Phạm Đức Thiện	Phó Tổng giám đốc	453 600 000	37 800 000
5	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	438 119 652	36 509 971
6	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	447 970 783	37 330 899
7	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	413 000 000	34 416 667
8	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban KS	453 600 000	37 800.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3 113 490 435</b>	

b) Thù lao Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2017:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao được hưởng năm 2017 (đồng)	Tiền thù lao bq tháng năm 2017 (đồng)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74 400 000	6 200 000
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
3	Vũ Đình Lên	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
4	Phạm Đức Thiện	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
5	Phạm Xuân Vinh	Thành viên Ban KS	60 000 000	5 000 000
6	Lê Xuân Ngợi	Thành viên Ban KS	60 000 000	5 000 000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>388 800 000</b>	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có giao dịch.  
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện các quy định về quản trị công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

## **VI. Báo cáo tài chính:**

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP vào ngày 31/12/2017. Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã công bố thông tin theo quy định gồm:

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty mẹ, Công ty con.

### **Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, Các PTGD (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký Tcty. (T.04)



**Người đại diện theo Pháp luật  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Hải Bình**